



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

VN-Index khởi đầu năm mới ấn tượng

Trong tháng 1, chỉ số VN-Index đạt mức 1.111, tăng 10,34% so với tháng trước. Đà tăng trưởng được lan tỏa đều và rộng ở nhiều ngành nhờ dòng vốn ngoại, điều này làm thúc đẩy niềm tin của các nhà đầu tư cá nhân trong nước.

Những vấn đề có thể ảnh hưởng đến thị trường từ tháng 2

Ngành ngân hàng có mức tăng trưởng lợi nhuận đạt 22.2% trong quý 4 so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, có sự phân hóa về tăng trưởng lợi nhuận giữa các nhóm ngân hàng khi nhóm TMCP gặp vấn đề liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp và gia tăng trích lập dự phòng. Nhóm ngân hàng quốc doanh lại có mức tăng trưởng vượt trội so với nhóm tư nhân. Ngoài ra, ngành Năng lượng và Tiện ích cũng tăng vượt kỳ vọng với kết quả tích cực. Ngược lại, lĩnh vực bất động sản có kết quả khá tiêu cực với doanh số bán hàng sa sút do thị trường BĐS có phần trầm lắng.

Dòng tiền tập trung vào ngành nghề liên quan đến đầu tư công

Đầu tư công là điểm sáng với việc khởi động nhiều dự án đường cao tốc quan trọng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng sân bay quốc tế Long Thành. Điều này nhanh chóng đem lại kỳ vọng tích cực cho nhóm nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng đã trúng gói thầu lớn trong năm và nhóm vật liệu xây dựng như thép và xi măng. Bên cạnh đó, Chính phủ đang từng bước thúc đẩy sửa đổi Nghị định 65 để phục hồi thị trường trái phiếu, tạo tâm lý tích cực cho ngành bất động sản.

Nhà đầu tư cá nhân lạc quan trước niềm tin của khối ngoại và việc Trung Quốc mở cửa trở lại

Khối ngoại tiếp tục mua ròng tháng thứ 3 liên tiếp với 161 triệu USD. Tốc độ mua vào mặc dù chậm hơn so với các tháng trước nhưng đã góp phần giúp thị trường phục hồi, trong khi nhà đầu tư cá nhân bán ròng mạnh, hạ số dư nợ ký quỹ giảm 30% so với quý trước. Việc Trung Quốc mở cửa trở lại cũng sẽ thúc đẩy tiêu dùng trong nước, du lịch và dịch vụ. Điều này sẽ càng được củng cố thêm khi các số liệu thống kê về du lịch và nhu cầu tiêu dùng được công bố.

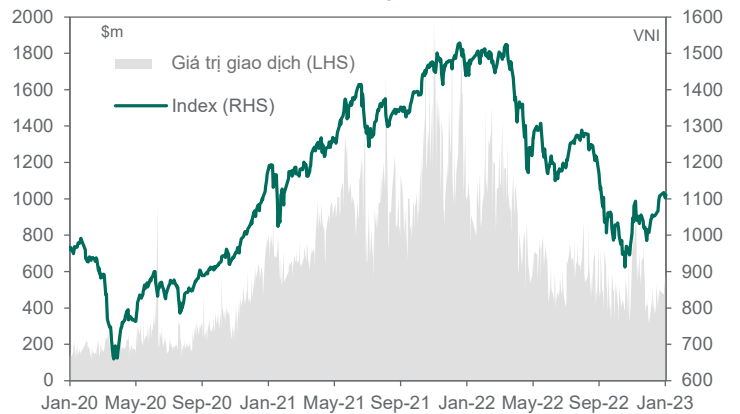
Mục tiêu hướng đến: Tăng thanh khoản, giảm biến động

Nếu điều tồi tệ nhất thực sự đã qua, câu hỏi quan trọng hơn sẽ là tốc độ phục hồi của lợi nhuận và phản ứng của thị trường trong 2023. Câu trả lời cho điều này nằm ở việc Chính phủ chấp nhận phản hồi của thị trường về Nghị định 65 và sự ra đời của Thông tư 26. Đây là một động thái tích cực cho thị trường vốn, cho phép lĩnh vực bất động sản tiếp cận được nguồn vốn để đảm bảo tính thanh khoản cho thị trường và ổn định tâm lý của các nhà đầu tư.

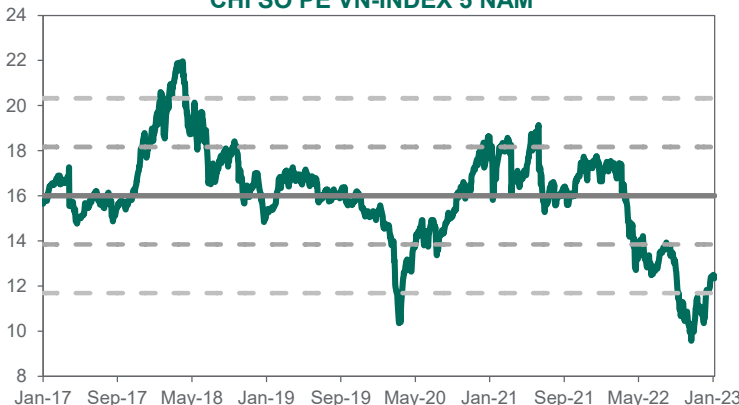
DỰ BÁO DC TOP-80

31/01/2023	Đơn vị	2020	2021	2022	2023F
PER	Lần	13.9	14.6	9.1	9.7
Tăng trưởng EPS	%	5.6	38.9	0.1	4.5
PEG	Lần	2.5	0.4	64.6	2.2
Tăng trưởng DT	%	2.2	22.0	12.2	0.8
Tăng trưởng EBIT	%	3.2	50.8	3.9	12.6
Tăng trưởng LNTT	%	5.8	38.0	3.0	5.7
Tăng trưởng LNST	%	5.9	41.9	1.5	4.6
Nợ ròng/VCSH	x	0.4	0.3	0.3	0.1
Tỷ suất cổ tức	%	1.4	1.0	1.8	1.6

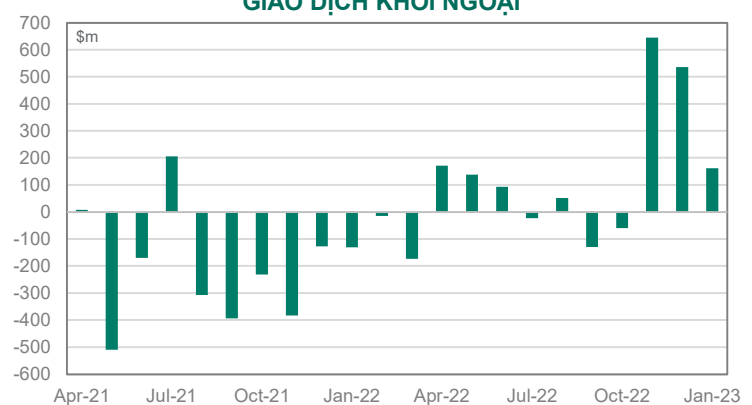
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG



CHỈ SỐ PE VN-INDEX 5 NĂM



GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI





KINH TẾ VĨ MÔ

Bức tranh kinh tế vĩ mô với nhiều diễn biến trái chiều trong tháng tết Nguyên đán

Tăng trưởng tín dụng 14-15% cho năm 2023

NHNN mua khoảng 3 tỷ USD trong tháng 1

Giải ngân đầu tư công đạt 22,9 tỷ USD trong 2022 và mục tiêu 32,2 tỷ USD trong 2023

Sửa đổi Nghị định 65 nhằm tháo gỡ một số vấn đề của trái phiếu doanh nghiệp

2023-thách thức nhưng cũng rất nhiều cơ hội

Việt Nam năm mới với bức tranh vĩ mô tổng thể đa chiều. Nhờ tết Nguyên Đán, tổng lượt khách quốc tế đạt hơn 870 nghìn tương đương mức tăng 23% so với tháng trước; tổng doanh số bán lẻ tăng 5,2% tương ứng mức tăng 20% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, sản xuất vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn. Sản lượng công nghiệp giảm 8% so với cùng kỳ do sự sụt giảm các đơn hàng mới, PMI ở mức 47,4 và là tháng thứ 3 liên tiếp ở ngưỡng thu hẹp. Tổng kim ngạch thương mại đạt 46,6 tỷ USD trong tháng 1, giảm 17,3% so với tháng trước và 25% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lạm phát tăng 0,53% so với tháng trước và tăng 4,9% trong tháng 1, mức tăng cao nhất trong tháng 1 kể từ 2016.

Chính phủ tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ kích thích kinh tế. Về phía tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 14-15% cho năm 2023. Thêm vào đó, cơ quan này đã thay đổi cách tính tỷ lệ Dự nợ tín dụng trên vốn huy động (LDR). Với dự kiến khoảng 5-6 tỷ USD được tính thêm vào lượng tiền gửi, tỷ lệ LDR thực tế của các Ngân hàng có thể giảm từ 1-2% và đây là cơ sở để thúc đẩy hoạt động cho vay liên ngân hàng. Dòng tiền ngoại hối mạnh mẽ đã tỷ giá duy trì ổn định ở mức 23,450, tạo cơ hội cho NHNN mua vào khoảng 3 tỷ USD và bơm một lượng VND với giá trị tương đương vào thị trường. Với thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện vào cuối tháng 1, lãi suất đã hạ nhiệt 50-100 điểm cơ bản so với thời điểm cuối năm 2022.

Về mặt tài khóa, đầu tư công tại Việt Nam đã được tăng tốc đáng kể trong vài tháng gần đây với rất nhiều dự án trọng điểm đã được khởi công. Việc tăng tốc giải ngân vào cuối năm đã giúp cho tổng đầu tư trong năm tài khóa 2022 (1/1/2022-31/1/2023) đạt 22,9 tỷ USD, hoàn thành 80,6% kế hoạch. Đây là sự khởi đầu tốt sau một thời gian đầu tư công bị chậm lại và năm 2023 sẽ là năm trọng điểm đối với đầu tư công với kế hoạch 32,2 tỷ USD, tăng hơn 30% so với thực hiện năm 2022.

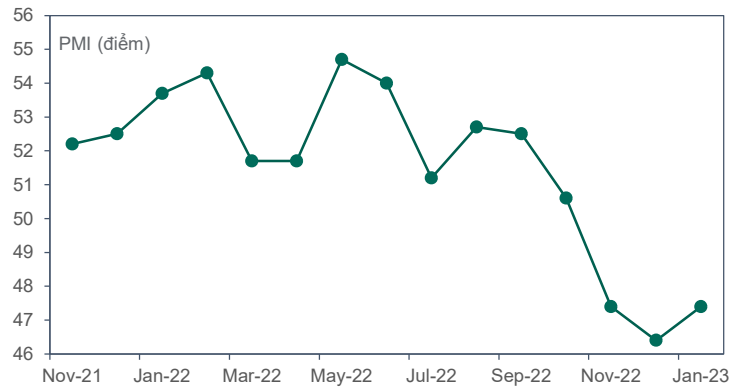
Về thị trường trái phiếu doanh nghiệp, gần 12,8 tỷ USD trái phiếu đáo hạn trong năm 2023 nên áp lực đảo nợ là lớn. Trong giai đoạn này, các giải pháp xử lý vấn đề của thị trường trái phiếu bao gồm bổ sung thêm vốn tín dụng, chủ động giảm tỷ lệ đòn bẩy tài chính và thanh lý tài sản, nhưng tất cả đều sẽ cần thời gian để thực hiện. Bộ Tài chính đã đề xuất sửa đổi Nghị định 65, cho phép tổ chức phát hành kéo dài kỳ hạn trái phiếu tối đa không quá 2 năm hoặc lựa chọn để chuyển đổi trái phiếu thành khoản vay hoặc các tài sản khác có giá trị tương đương.

Kinh tế Việt Nam có thể sẽ đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2023, nhưng các chính sách hỗ trợ của Chính phủ có thể là động lực nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực trên và tạo ra bước ngoặt đột phá cho thời gian tới.

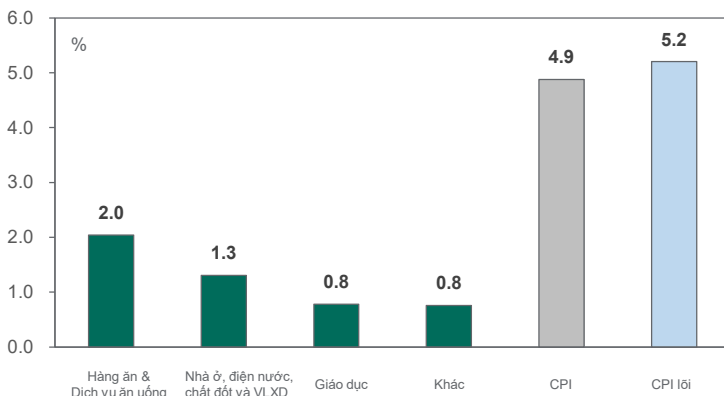
DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ

31-01-23	Đơn vị	2020	2021F	2022F	2023F
TT GDP thực tế	%	2.9	2.6	8.0	6.5
GDP danh nghĩa	tỷ USD	346.6	366.1	408.8	455.2
CPI	%	3.2	1.8	3.2	4.5
TT Xuất khẩu	%	6.5	19.0	10.6	8.7
TT Nhập khẩu	%	3.6	26.7	8.4	7.6
Cán cân thương mại	tỷ USD	19.1	3.3	11.2	16.1
Dự trữ ngoại hối	tỷ USD	98.0	106.5	85.0	95.0
Vốn FDI giải ngân	tỷ USD	20.0	19.8	22.4	22.2
VND:\$	1	23,085	22,800	23,550	23,200

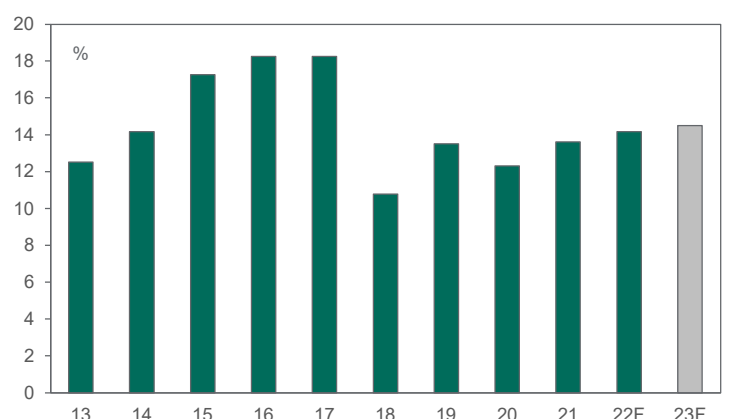
PMI Ở DƯỚI NGƯỠNG 50 TRONG 3 THÁNG LIÊN TIẾP



CÁC YẾU TỐ ĐÓNG GÓP TRONG LẠM PHÁT THÁNG 1



TÍN DỤNG CÓ THỂ SẼ TĂNG TRƯỞNG 14-15% TRONG 2023





KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty DCVFM. Các thông tin trong tài liệu được công ty DCVFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty DCVFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty DCVFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là một phần của bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty DCVFM hay các Quỹ do Công ty DCVFM quản lý. Công ty DCVFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.